

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 154/1998/QĐ-
NHNN14

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính công bố theo Lệnh số 37/LCT-HĐNN8 và Lệnh số 38/LCT-HĐNN8 ngày 24/05/1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ vào các thể lệ tín dụng và quy định về bảo lãnh hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng Ngân hàng Nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký; mọi quy định trái với nội dung Quy chế này đều được bãi bỏ.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Thống đốc, Vụ trưởng Vụ tín dụng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

ĐỒNG TÀI TRỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

(Ban hành theo Quyết định số 154/1998/QĐ-NHNN14

ngày 29 tháng 04 năm 1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Việc đồng tài trợ của các Tổ chức tín dụng (TCTD) (trong quy chế này gọi tắt là đồng tài trợ) là quá trình cho vay - bảo lãnh của một nhóm TCTD (từ 2 trở lên) cho một dự án, do một TCTD làm đầu mối phối hợp các bên tài trợ để thực hiện, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và của TCTD.

Điều 2.- Các bên tham gia đồng tài trợ phải thống nhất phương thức thẩm định dự án, có thể thành lập Hội đồng thẩm định chung hoặc không thành lập Hội đồng thẩm định chung nhưng vẫn đảm bảo thực hiện việc cho vay (bảo lãnh) được chặt chẽ, thuận lợi đồng thời phải quản lý được dự án sau khi đã cho vay (bảo lãnh) nhằm kiểm tra thường xuyên và định kỳ đối với bên nhận tài trợ để xử lý những vấn đề phát sinh.

Việc thống nhất phương thức thẩm định và quản lý dự án phải quy định rõ trách nhiệm của mỗi TCTD trong từng trường hợp: cùng thẩm định qua Hội đồng thẩm định chung hoặc thẩm định đơn phương (trường hợp không có Hội đồng thẩm định chung) để cùng quản lý hoặc đơn phương quản lý dự án.

Điều 3.- Các hình thức đồng tài trợ trong quy chế này được hiểu là:

1. Cho vay hợp vốn;
2. Bảo lãnh, tái bảo lãnh;
3. Kết hợp các hình thức trên.

Điều 4.- Việc đồng tài trợ được áp dụng trong những trường hợp:

1. Nhu cầu vay vốn hoặc bảo lãnh để thực hiện dự án vượt giới hạn tối đa cho phép cho vay hoặc được phép bảo lãnh của một TCTD;
2. Nhu cầu phân tán rủi ro của các TCTD;
3. Khả năng nguồn vốn của một TCTD không đáp ứng được nhu cầu vốn của dự án.

Đồng tiền dùng trong đồng tài trợ có thể là VNĐ hay ngoại tệ, phù hợp với nhu cầu của dự án và quy định về quản lý ngoại hối có liên quan.

Điều 5.- Các TCTD được tham gia hoặc tổ chức hợp đồng tài trợ bao gồm:

Ngân hàng Thương mại;

Ngân hàng Đầu tư và phát triển;

Ngân hàng liên doanh;

Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;

Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương và Công ty tài chính được tham gia đồng tài trợ nhưng không được đứng ra tổ chức đồng tài trợ.

Điều 6.- Phạm vi đồng tài trợ:

Việc đồng tài trợ được thực hiện đối với nhu cầu vay vốn hay bảo lãnh để đầu tư cho các dự án theo các thời hạn ngắn, trung và dài hạn;

Điều 7.- Các bên trong quan hệ đồng tài trợ:

1. Bên đồng tài trợ: Bên đồng tài trợ bao gồm từ 2 thành viên trở lên, mỗi thành viên là một TCTD hoặc Chi nhánh của một TCTD được Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD uỷ quyền (quy định ở Điều 5). Các thành viên này tham gia góp vốn, cho vay trực tiếp, hoặc bảo lãnh để đồng tài trợ cho một dự án với các mức tiền nhất định do các TCTD này thoả thuận thông qua việc ký kết hợp đồng tài trợ.

Các thành viên tài trợ tự chọn ra TCTD đầu mối. TCTD đầu mối có thể là TCTD hoặc Chi nhánh của TCTD mà doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn hoặc xin bảo lãnh mở tài khoản tiền gửi thanh toán. Mọi quan hệ tín dụng, bảo lãnh giữa bên đồng tài trợ với bên nhận tài trợ đều thông qua TCTD đầu mối.

2. Bên nhận tài trợ: là một pháp nhân hoặc cá nhân có nhu cầu vay vốn hoặc xin bảo lãnh, được bên đồng tài trợ cho vay vốn hoặc bảo lãnh theo các quy định tại Quy chế này để thực hiện dự án.

Điều 8.- Nguồn vốn đồng tài trợ:

Các thành viên tài trợ sử dụng nguồn vốn tự có, nguồn vốn huy động, vốn vay để tham gia đồng tài trợ.

Điều 9.- Mức vốn tham gia đồng tài trợ của mỗi thành viên (tính chung cả cho vay và bảo lãnh) do các bên đồng tài trợ thoả thuận nhưng không được vượt giới hạn cho vay, bảo lãnh đối với một khách hàng của TCTD đó theo quy định của pháp luật.

Điều 10.- Nguyên tắc và điều kiện để xem xét đồng tài trợ, việc xác định đối tượng đồng tài trợ, thời hạn đồng tài trợ và lãi suất cho vay hay phí bảo lãnh, các điều kiện về thế chấp, cầm